

Bản án số: 301/2021/HS - ST
Ngày 29 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Khải

Bà: Lò Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân - Thẩm tra V Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát V.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 305/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Minh T.** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1998

Tại: Điện Biên.

Nơi cư trú: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Minh L và con bà: Phạm Thị B; Vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; chưa bị kết án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2021 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Quàng Thị V.** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1993

Tại: Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn H và con bà: Lò Thị X; Chồng: Quàng Văn Ch và 01 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

chưa bị kết án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2021 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lò Thị Th.** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1995

Tại: Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Th và con bà: Lò Thị Th; Chồng: Lò Văn L và 01 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019. Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; chưa bị kết án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2021 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lò Thị Đ.** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1999

Tại: Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Con ông: Lò Văn Đ và con bà: Lò Thị Nh; Chồng, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; chưa bị kết án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2021 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với Phùng Minh T: Từ năm 2016 đến năm 2020, T là sinh Viên Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh, do Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh không tổ chức việc học, thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh tại trường nên vào khoảng tháng 9/2018, T đã đến Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với mục đích tìm mua chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh. Tại đây, T gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại sân trường. Qua trao đổi thỏa thuận T đã đồng ý mua của người phụ nữ 01 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B, với giá 6.000.000 đồng, sau khi thỏa thuận T đã cung cấp các thông tin cá nhân cho người phụ nữ đó. Khoảng tháng 10/2018, tại khu vực cổng Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh, T được một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ giao 01 chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ B, số hiệu A4310129, mang tên Phùng Minh T do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp ngày 25/12/2018.

Đối với Lò Thị Đ: Từ năm 2017 đến năm 2020 Điện là sinh viên của Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, do Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên không tổ

chức việc học, thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, nên vào khoảng tháng 5/2020 Điện từ Điện Biên xuống Hà Nội để đưa người thân đi khám chữa bệnh, đồng thời tìm mua chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh. Tại một quán nước khu vực Hồ Gươm thành phố Hà Nội, Điện gặp một người phụ nữ không quen biết tên, địa chỉ. Qua trao đổi thỏa thuận Điện đồng ý mua của người phụ nữ 01 chứng chỉ tiếng Anh với giá 1.000.000 đồng. Sau khi cung cấp thông tin cá nhân cho người phụ nữ, khoảng tháng 6/2020, tại khu vực Hồ Gươm Hà Nội người phụ nữ đã đưa cho Điện 01 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B, số hiệu A 858422, mang tên Lò Thị Đ do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp ngày 25/6/2019.

Đối với Quàng Thị V: Từ năm 2017 đến năm 2020 V là sinh V của Trường Cao đẳng Hải Dương chuyên ngành Giáo dục Mầm non, do Trường Cao đẳng Hải Dương không tổ chức việc học, thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh tại trường, nên khoảng cuối năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook V được một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ gọi điện thoại tư vấn là có thể mua được chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 2 với giá 4.000.000 đồng. Sau khi trao đổi thỏa thuận V đồng ý mua và cung cấp thông tin cá nhân. Khoảng 04 ngày sau, tại khu vực C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ V được một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đưa cho 01 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, Bậc 2, số hiệu BN 00004275, mang tên Quàng Thị V do Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 05/8/2019.

Đối với Lò Thị Th: Từ năm 2013 đến năm 2016 Thành là sinh viên của Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên. Vì lý do Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên không tổ chức việc học, thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh tại trường, nên vào năm 2016 Thành truy cập vào mạng xã hội Facebook để tìm hiểu và tìm được trang Facebook cá nhân của một người đàn ông có đăng tải thông tin về việc nhận làm chứng chỉ, chứng nhận tiếng Anh mà không cần học, không cần thi. Khi đó, Thành nhắn tin qua Facebook cho người đàn ông. Qua nói chuyện, Thành đồng ý mua 01 chứng nhận ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B với giá 350.000 đồng. Sau khi cung cấp thông tin cá nhân cho người đàn ông, khoảng một tuần sau tại quán trà đá gần cổng Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, tỉnh Điện Biên, người đàn ông đã đưa cho Thành 01 Chứng nhận ngoại ngữ tiếng Anh, trình độ B, mang tên Lò Thị Th, do Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và đào tạo Tầm nhìn lớn cấp ngày 07/5/2016.

Ngày 12/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên ban hành Thông báo số 82 về việc tuyển dụng V chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Sau khi biết được thông tin tuyển dụng nói trên, T, V, Thành, Điện đã nộp phiếu đăng ký kèm theo hồ sơ tham gia xét tuyển. Trong quá trình nộp hồ sơ xét tuyển, T, V, Thành, Điện đã sử dụng các chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ tiếng Anh mua được

trước đó, với mục đích để được đủ điều kiện tuyển dụng làm V chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Điện Biên.

Ngày 24/02/2021 UBND huyện Điện Biên ban hành các Quyết định về việc tuyển dụng và bố trí công tác đối với Phùng Minh T, Quảng Thị V, Lò Thị Th, Lò Thị Đ. Đến tháng 4/2021, T, V, Thành, Điện nhận thức việc sử dụng chứng chỉ giả tham gia xét tuyển là vi phạm pháp luật nên đã viết đơn xin thôi việc. Trong các ngày 26 và 27/4/2020 Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên đã ban hành các Quyết định về việc giải quyết cho V chức thôi việc đối với Phùng Minh T, Quảng Thị V, Lò Thị Th, Lò Thị Đ.

Tại bản kết luận giám định số 483 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B mang tên Phùng Minh T, Lò Thị Đ gửi giám định là chứng chỉ giả, chữ ký đứng tên ông Nguyễn Văn Minh trong chứng chỉ mẫu cần giám định với chữ ký trên mẫu so sánh, ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra; Hình dấu tròn đỏ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong chứng chỉ mẫu cần giám định với mẫu hình dấu của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trên mẫu so sánh, ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản kết luận giám định số 484 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh - Bậc 2 mang tên Quảng Thị V gửi giám định là chứng chỉ giả, chữ ký đứng tên ông Đỗ Tuấn Minh trong chứng chỉ mẫu cần giám định với chữ ký trên mẫu so sánh, ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra; Hình dấu tròn đỏ của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội trong chứng chỉ mẫu cần giám định với mẫu hình dấu của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội trên mẫu so sánh, ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản Cáo trạng số 250/CT-VKSĐB ngày 15/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Phùng Minh T; Lò Thị Đ; Quảng Thị V; Lò Thị Th về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức* " theo khoản 1 Điều 341/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức* ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với các bị cáo Phùng Minh T; Lò Thị Đ; Lò Thị Th. Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm i, s, n khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Quảng Thị V. Xử phạt các bị cáo Phùng Minh T; Lò Thị Đ; Lò Thị Th; Quảng Thị V mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Thị Đ; Lò Thị Th; Quảng Thị V.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát V.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2020, các bị cáo Phùng Minh T; Lò Thị Đ; Lò Thị Th; Quảng Thị V là sinh V theo học tại các trường Đại học và Cao đẳng nhưng không được cấp chứng chỉ ngoại ngữ. Để có được các chứng chỉ ngoại ngữ, các bị cáo đã không nộp hồ sơ và không tham gia học ngoại ngữ tại các trường, cơ sở đào tạo hợp pháp mà các bị cáo đã dùng tiền để giao dịch mua chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh, cụ thể:

Bị cáo Phùng Minh T đã mua 01 chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ B; Bị cáo Lò Thị Đ đã mua 01 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B; Bị cáo Quảng Thị V đã mua 01 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, Bậc 2; Bị cáo Lò Thị Th: đã mua 01 Chứng nhận ngoại ngữ tiếng Anh, trình độ B.

Các bị cáo đều khai và công nhận biết các chứng chỉ ngoại ngữ trên là giả. Tuy nhiên, đến ngày 12/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên có Thông báo số 82 về việc tuyển dụng V chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Các bị cáo đã nộp hồ sơ tham gia xét tuyển trong đó có sử dụng các chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ tiếng Anh mua được để nộp với mục đích để được đủ điều kiện tuyển dụng làm V chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Điện Biên.

Hành vi sử dụng chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ tiếng Anh giả của các bị cáo đã lừa dối được cơ quan tuyển dụng và đã hoàn thành khi các bị cáo đã được UBND huyện Điện Biên ban hành các Quyết định về việc tuyển dụng và bố trí công tác.

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng thu giữ; các kết luận giám định; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, độc lập, bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội đã lừa dối được cơ quan Nhà nước và đã được tuyển dụng làm công chức. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo sinh đều là sinh V mới ra trường, tuổi đời còn trẻ có nhân thân tốt, trong quá trình học tập bị cáo T, bị cáo V đã được tặng nhiều giấy khen,. Cả bốn bị cáo đều có ông được tặng thưởng huân chương. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo V phạm tội trong thời gian có thai vì vậy bị cáo V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” theo quy định tại Điểm n khoản 1 Điều 51/BLHS

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, sau khi nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã làm đơn xin thôi việc ở nhà phụ giúp gia đình và đi làm thêm có thu nhập ổn định. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của Kiểm sát V về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341/BLHS, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng như hình phạt chính đã áp dụng đối với các bị cáo. HĐXX chấp nhận đề nghị của kiểm sát V không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên thu giữ gồm: 65 chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ, tin học, bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng cử nhân của những người trúng tuyển V chức ngành giáo dục huyện Điện Biên năm 2020. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 52 chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng cử nhân, không liên quan đến vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 14/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên các bị cáo Lò Thị Đ; Lò Thị Th; Quảng Thị V là người dân tộc sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn, tại phiên tòa các Lò Thị Đ; Lò Thị Th; Quảng Thị V đều xin miễn án phí, vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Thị Đ; Lò Thị Th; Quảng Thị V.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Đối với những người bán chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ tiếng Anh, cũng như những người giao các chứng chỉ, chứng nhận cho các bị cáo, do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[9.2] Trong quá trình điều tra, xác định 02 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp, mang tên Lò Thị Thu, Nguyễn Văn Đức, 01 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh do Trường Đại học Ngoại ngữ cấp, mang tên Trần Thị Mỹ Lệ là chứng chỉ giả. Tuy nhiên Thu, Đức, Lệ có tham gia thi tại trường và không biết chứng chỉ đó là giả nên không đề cập việc xử lý đối với Thu, Đức, Lệ. HĐXX không xem xét.

[9.3] Đối với Nguyễn Thị Hòa, Lò Thị Hoài, Lò Thu Hằng sử dụng Chứng nhận tiếng Anh trình độ B do Trung tâm đào tạo HTC cấp, tuy nhiên Hòa, Hoài, Hằng có đóng lệ phí và tham gia thi tại Trung tâm. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với Hòa, Hoài, Hằng. HĐXX không xem xét.

[9.4] Lò Thu H, Lò Thị Th có giao nộp cho cơ quan điều tra 02 chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp, được xác định là chứng chỉ giả, tuy nhiên Hằng, Thành không sử dụng chứng chỉ này để thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với Hằng. HĐXX không xem xét.

[9.5] Đối với Lò Thị L, sử dụng Chứng nhận tiếng Anh trình độ B do Công ty Cổ phần văn hóa và giáo dục Quốc tế cấp, tuy nhiên Loan có đóng lệ phí và tham gia thi tại Trung tâm INEC thuộc Công ty. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với Loan. HĐXX không xem xét.

[9.6] Đối với Quảng Văn T khai nhận mua 01 chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh, 01 chứng chỉ tin học do Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nội I cấp với giá 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định các chứng chỉ nêu trên đều là chứng chỉ thật, do Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nội I cấp. Mặt khác, bà Nguyễn Thị Thu H là Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Hà Nội I xác định quy trình thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, đăng ký, bồi dưỡng, tổ chức thi và công nhận kết quả, in phôi và cấp chứng chỉ được thực hiện theo quy định. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý đối với Quảng Văn T và hiệu trưởng nhà trường. HĐXX không xem xét.

[9.7] Đối với Vũ Thị H là Giám đốc Trung tâm đào tạo HTC, mặc dù không được Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội cấp phép về việc cấp chứng nhận ngoại ngữ, song Hiền vẫn tự ý chiêu sinh, mở lớp học và cấp Chứng nhận ngoại ngữ. Hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội đang điều tra làm rõ hành vi của Hiền, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không đề cập giải quyết trong vụ án. HĐXX không xem xét.

[9.8] Đối với Lê Thị Xuân L là người thành lập Công ty cổ phần văn hóa và giáo dục Quốc tế và ký tên trong các Chứng nhận ngoại ngữ tiếng Anh, qua điều tra xác định: Năm 2019, L bị TAND cấp cao tại Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 60 tháng, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không đề cập giải quyết trong vụ án. HĐXX không xem xét.

[9.9] Đối với Vũ Đình Th là người thành lập Công ty TNHH Tư vấn và đào tạo Tầm nhìn lớn mặc dù không được Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội cấp phép về việc cấp chứng nhận ngoại ngữ, song Thắng vẫn tự ý in phôi và bán các Chứng nhận ngoại ngữ, mà không cần học, không cần thi. Ngày 16/8/2017, Thắng bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Đối với Hội đồng xét tuyển V chức huyện Điện Biên, quá trình điều tra xác định: Các thành V của Hội đồng đã thực hiện hết chức trách nhiệm vụ được giao và thực hiện đúng quy trình tuyển dụng xét tuyển V chức. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không đề cập việc xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35/BLHS; Điều 125/BLTTHS đối với các bị cáo Phùng Minh T; Lò Thị Đ; Lò Thị Th.

Căn cứ Khoản 1 Điều 341; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 35/BLHS; Điều 125/BLTTHS đối với bị cáo Quảng Thị V.

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Minh T; Quảng Thị V; Lò Thị Đ; Lò Thị Th đều phạm tội phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*"

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phùng Minh T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Quảng Thị V 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Lò Thị Đ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Lò Thị Th 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2021/HS-LCĐKNCT ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Phùng Minh T; số 27/2021/HS-LCĐKNCT ngày 25/9/2021 đối với bị cáo Quảng Thị V; số 28/2021/HS-LCĐKNCT ngày 25/9/2021 đối với bị cáo Lò Thị Đ; số 29/2021/HS-LCĐKNCT ngày 25/9/2021 đối với bị cáo Lò Thị Th.

4. Án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc bị cáo Phùng Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí HSST cho các bị cáo Quảng Thị V; Lò Thị Đ; Lò Thị Th.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự, Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

